

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Văn Môn, huyện Yên Phong
(dự án hoàn trả vốn công trình BT)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 137/BC-STC ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Văn Môn, huyện Yên Phong (dự án hoàn trả vốn công trình BT):

- Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Văn Môn (Phần hạ tầng kỹ thuật và chi phí GPMB đã thực hiện chi trả).

- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy sản khu vực 1.

- Địa điểm xây dựng: Xã Văn Môn, huyện Yên Phong.

- Tổng mức vốn đầu tư: 28.922.335.000 đồng.

- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế: Khởi công T3/2018– Hoàn thành: T12/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:



Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	22.077.405.725	19.771.539.300
- CPMB	6.153.502.200	6.022.916.300
- Xây lắp	12.468.246.956	12.072.684.000
- Thiết bị	255.915.000	249.517.000
- QLDA	375.633.636	225.480.000
- Tư vấn	1.459.324.521	1.056.472.000
- Chi phí khác	468.262.789	144.470.000
- Dự phòng	896.520.623	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi trả nhà đầu tư
Tổng số	19.771.539.300	16.466.357.941	7.435.837.000	4.130.655.641
Vốn của nhà đầu tư được hạch toán vào giá trị quyền sử dụng đất tại dự án theo quy định	19.771.539.300	16.466.357.941	7.435.837.000	4.130.655.641

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc nhà đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			19.771.539.300	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			19.771.539.300	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Vốn của nhà đầu tư được hạch toán vào giá trị quyền sử dụng đất tại dự án theo quy định	19.771.539.300	

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 17/5/2023 là:

2.1 Nợ phải thu:	7.435.837.000 đ
- Vốn của nhà đầu tư được hạch toán vào giá trị quyền sử dụng đất tại dự án theo quy định	7.435.837.000 đ
2.2 Nợ phải trả:	7.435.837.000 đ
- Công ty Cổ phần thương mại Phú Trường An	6.851.100.000 đ
- Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Bắc Hà	525.130.000 đ
- Công ty Cổ phần xây dựng công trình Đức Cường	10.000.000 đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh	49.607.000 đ
2.3 Thu hồi trả Nhà đầu tư	4.130.655.641 đ
- Công ty Cổ phần 389 Group	3.960.684.005 đ
- Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh (Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán)	6.024.000 đ
- Công ty Cổ phần xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Minh	4.586.000 đ
- Công ty Cổ phần Thủy sản khu vực 1 (Chi phí quản lý dự án)	150.153.636 đ
- Lữ đoàn 72 - Bộ tư lệnh công binh	6.022.000 đ
- Công ty Bảo hiểm Pjico Hà Thành	3.186.000 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

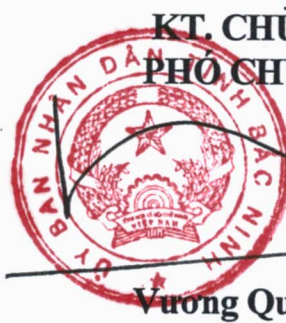
Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Yên Phong	19.771.539.300	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Cục thuế, UBND huyện Yên Phong, Công ty Cổ phần Thủy sản khu vực 1 và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ja*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP; lưu: XDCB, VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn